

17	16h40 -16h50	Thông qua Biên bản Đại hội	Ban Thư ký/ Ban kiểm phiếu
18	16h50 – 17h00	Thông qua Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông	Ban Thư ký/ Ban kiểm phiếu
19	17h00 – 17h15	Bế mạc Đại hội	Đoàn Chủ tịch

**TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Ngọc Nghị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc



====oo====

Đắk Mil, ngày.....tháng năm 2023

GIẤY XÁC NHẬN

**THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ THUẬN AN**

**Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN 2023**

Tên cổ đông:

Mã cổ đông:.....

Số CMND/CCCD Cấp ngày..... Tại

Địa chỉ:

Điện thoại:.....Fax:..... Email:

Tổng số cổ phần sở hữu:

(bằng chữ))

Xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty Cổ phần cà phê Thuận An tổ chức vào **14 giờ 00 ngày 07/4/2023** tại Công ty Cổ phần Cà phê Thuận An.

CỔ ĐÔNG

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



....., ngày tháng năm 2023

GIẤY ỦY QUYỀN

V/v: Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần cà phê Thuận An

1. Bên ủy quyền

Tên cổ đông.....

CMND/Hộ chiếu/Thẻ CCCD/Chứng thực cá nhân hợp pháp khác/ĐKDN số:

.....

Ngày cấp:..... Nơi cấp:

Địa chỉ:

Mã số cổ đông (nếu có):

Hiện đang sở hữu: cổ phần phổ thông (mệnh giá 10.00 VND/cổ phần).

2. Bên được ủy quyền

Ông/Bà:

CMND/Hộ chiếu/Thẻ CCCD/Chứng thực cá nhân hợp pháp khác/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Tài liệu pháp lý tương đương:

.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ:

3. Nội dung ủy quyền Thay mặt Bên ủy quyền tham dự họp ĐHĐCD thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần cà phê Thuận An vào ngày 14/4/2023.

Thực hiện quyền phát biểu và biểu quyết tất cả những vấn đề thông qua tại ĐHĐCD thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần cà phê Thuận An theo quy định của pháp luật và Quy chế tổ chức ĐHĐCD thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần cà phê Thuận An với số lượng cổ phần được ủy quyền là:

Toàn bộ Một phần:

Quyền khác tại ĐHĐCD theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty:

.....

4. Thời hạn ủy quyền Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian họp ĐHĐCD thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần cà phê Thuận An

5. Trách nhiệm của người được ủy quyền:

- Thực hiện công việc được ủy quyền tại Mục 3 nêu trên.



- Không được ủy quyền lại cho bên thứ ba để thực hiện công việc được ủy quyền./.

BÊN ĐƯỢC ỦY
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO
ỦY QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG
LÀ TỔ CHỨC
(Ký và ghi rõ họ tên)

BÊN ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên,
đóng dấu (nếu có))



DỰ THẢO



CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ THUẬN AN

Địa chỉ: Thôn Thuận Sơn, Xã Thuận An, Huyện Đắk Mil, Tỉnh Đắk Nông
Tel: 02613 747 053 * Fax:

Số:/2023/QĐ-HDQT-TAN

Đắk Mil, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

(V/v Thành lập Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ THUẬN AN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cà phê Thuận An được Đại hội cổ đông thành lập công ty thông qua ngày 27/06/2020, được sửa đổi, bổ sung ngày 22/04/2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 – Công ty Cổ phần Cà phê Thuận An, bao gồm các cá nhân có tên sau đây:

- | | | |
|----------------------------|-----------------------------|------------|
| 1. Ông: Nguyễn Sỹ Anh | - PTP. Kỹ Thuật – Nghiệp vụ | Trưởng ban |
| 2. Ông: Nguyễn Thành Trung | - CV P.Kỹ thuật – Nghiệp vụ | Thành viên |
| 3. Bà: Phạm Thị Phụng | - Kế toán viên | Thành viên |

Điều 2. Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 có nhiệm vụ:

- Kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự ĐHĐCĐ năm 2023 theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Lập và báo cáo kết quả Kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội, đảm bảo tính trung thực, tuân thủ Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Sau khi Đại hội được tổ chức thành công, Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông sẽ tự động giải thể.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giám đốc, Ban Tổ chức ĐHĐCĐ năm 2023, các thành viên Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông và các Phòng, Ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT; VP HDQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Nghị

CÔNG TY CỔ PHẦN
CÀ PHÊ THUẬN AN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thuận An, ngày tháng ... năm 2023

DỰ THẢO

QUY CHẾ

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cà phê Thuận An

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP cà phê Thuận An;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2023/NQ-HDQT ngày 22/03/2023 về việc tổ chức ĐHDCD năm 2023;

Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cà phê Thuận An ban hành Quy chế Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

Chương I.

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Cà phê Thuận An.

2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 3. Thành phần tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Toàn bộ cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội (ngày 16/03/2023), Ban tổ chức Đại hội và các đối tượng khác theo thẩm quyền phê duyệt của Chủ tọa Đại hội.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông

1. Quyền của các cổ đông khi tham dự Đại hội:

a. Tất cả các cổ đông của Công ty đều có quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

b. Trường hợp không thể tham dự Đại hội, cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình. Việc ủy quyền này phải được lập thành văn bản theo mẫu đính kèm theo Thư mời họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty.

c. Ngoài các tài liệu được phát trong Đại hội, mỗi cổ đông tham dự Đại hội còn được phát Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử có các thông tin về tên cổ đông, mã số đại biểu, số cổ phần sở hữu, số cổ phần đại diện, số cổ phần được quyền biểu quyết của cổ đông hoặc đại diện cổ đông tham dự và Nội dung biểu quyết tại Đại hội.

d. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

2. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội:

a. Trang phục của cổ đông đến tham dự Đại hội đảm bảo lịch sự, trang trọng.

b. Tham gia đầy đủ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Công ty. Trường hợp không đi được phải thực hiện ủy quyền cho người đại diện tham gia theo đúng quy định.

c. Các cổ đông hay đại diện cổ đông tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội.

d. Tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Quy chế này.

e. Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 5. Trách nhiệm và quyền của Chủ tọa Đại hội

1. Chủ tọa là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty, giữ vai trò là người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm và quyền sau đây:

a. Điều khiển Đại hội thực hiện chương trình làm việc một cách hợp lệ, có trật tự.



b. Khi có những sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa sẽ bàn bạc với những thành viên khác trong Ban Tổ chức (trước khi Đại hội bắt đầu), Đoàn chủ tọa (trong quá trình diễn ra Đại hội) để tìm ra cách thức giải quyết. Tuy nhiên, trong trường hợp có nhiều ý kiến khác nhau, ý kiến nào có sự ủng hộ của Chủ tọa sẽ mang tính quyết định.

c. Có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

d. Có quyền trì hoãn Đại hội đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội, nếu nhận thấy rằng:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

Điều 6. Trách nhiệm của Ban Thư ký Đại hội

1. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

Điều 7. Trách nhiệm của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và Ban kiểm phiếu

1. Trách nhiệm của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:

Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Chủ tịch HĐQT đề cử và thông qua tại Đại hội, có trách nhiệm:

- a) Nhận giấy tờ của cổ đông và đại diện cổ đông đến họp.
- b) Phát tài liệu họp, phiếu biểu quyết và phiếu lấy ý kiến bằng văn bản cho các cổ đông.
- c) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

2. Trách nhiệm của Ban Kiểm phiếu:

Ban kiểm phiếu do Chủ tịch HĐQT đề cử và thông qua tại Đại hội, có trách nhiệm:

a) Phát và thu phiếu biểu quyết, phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản cho các cổ đông và đại diện cổ đông đến họp.

b) Kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông và đại diện cổ đông đến họp.

c) Xác nhận thông tin hợp lệ của phiếu biểu quyết và phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, của cổ đông và đại diện cổ đông đến họp.

d) Tổng hợp, lập biên bản kiểm phiếu và thông báo kết quả trước Đại hội trước khi thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông.

Chương III

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông mời họp khi quyết định triệu tập Đại hội.

Điều 9. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng cổ đông.

2. Trình tự tiến hành Đại hội được quy định chi tiết, cụ thể tại Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Điều 10. Thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản theo Khoản 1, 2 Điều 147 Luật doanh nghiệp và Điều 29 Điều lệ công ty.

a) Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, cụ thể:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

- Tổ chức lại, giải thể Công ty.

b) Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 29 Điều lệ Công ty.

c) Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

2. Các vấn đề liên quan đến thủ tục tổ chức, điều hành Đại hội đồng cổ đông: quyết định của Chủ tọa đại hội là quyết định cuối cùng và các cổ đông tham dự đều phải tuân theo.

Điều 11. Xử lý trường hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông không thành

Trường hợp trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp mà không có đủ số lượng đại biểu cổ đông cần thiết quy định tại Điều 8 Quy chế này thì người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp sẽ được triệu tập lại theo quy định tại điều 27 Điều lệ Công ty.

Điều 12. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty phải được Thư ký Đại hội lập thành biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ tại công ty.

Chương IV

CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 13. Một số quy định khác:



1. Cổ đông tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của đại hội đã được thông qua. Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông;

2. Cổ đông sẽ bị Đoàn chủ tọa đại hội truất quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông khi cố tình không chấp hành các quy định của đại hội, có hành vi gây rối, làm mất trật tự hoặc có hành động gây ảnh hưởng trực tiếp đến công tác điều hành Đại hội.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Quy chế này bao gồm 5 chương, 14 điều, được Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty áp dụng cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2023 và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Nghị

DỰ THẢO



CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ THUẬN AN

Địa chỉ: Thôn Thuận Sơn, xã Thuận An, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông
T. 02613 747 053 * Fax:

Số:/2023/QĐ-HDQT

Đắk Mil, ngày..... tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Ban hành Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ THUẬN AN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần cà phê Thuận An được Đại hội cổ đông thành lập công ty thông qua ngày 18/7/2019, được sửa đổi, bổ sung ngày 22/04/2022;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này **Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023** của Công ty Cổ phần Cà phê Thuận An

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giám đốc, các thành viên Ban Tổ chức Đại hội, các thành viên liên quan và các cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu VT; VP HDQT

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Nghị

Số: /BC

Thuận An, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO



BÁO CÁO

Hoạt động năm 2022 và Kế hoạch năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty CP cà phê Thuận An

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Cà phê Thuận An

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của HĐQT quy định trong Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Cà phê Thuận An đã được Đại hội cổ đông thông qua. Hội đồng quản trị xin báo cáo kết quả hoạt động 2022 và định hướng hoạt động 2023 trình ĐHĐCĐ như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022:

1. Kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2022

Hội đồng quản trị hoạt động theo nguyên tắc tập thể, tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị họp thường kỳ 01 quý họp 01 lần. Tất cả các cuộc họp đều được chuẩn bị nội dung cụ thể và thông báo đến từng thành viên trước cuộc họp.

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành 08 cuộc họp nhằm kiểm tra tình hình thực hiện và đưa ra các mục tiêu, biện pháp làm cơ sở cho Giám đốc thực hiện theo kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được ĐHĐCĐ đề ra. Hội đồng quản trị đã tổ chức họp đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023 công ty CP Cà phê Thuận An; thống nhất chọn đơn vị kiểm toán; thống nhất chủ trương mua máy cày và các phụ kiện nông nghiệp phục vụ sản xuất; đồng ý về việc điều chỉnh mức hỗ trợ phụ cấp lương cho Giám đốc Công ty; thống nhất lựa chọn đơn vị khảo sát và lập dự án đầu tư Trung tâm bảo quản nông sản công nghệ cao Thuận An; cho ý kiến về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức - Hoạt động; Quy chế Tiền lương, thưởng, phúc lợi; Quy chế Khen thưởng - Kỷ luật của Công ty, Quy định vị trí việc làm và công tác bổ nhiệm Chánh Văn phòng Công ty,...

- Ngoài các cuộc họp HĐQT trên, HĐQT đã thông qua các quyết định theo phương thức lấy ý kiến các Thành viên HĐQT bằng văn bản để chỉ đạo, giải quyết các vấn đề có liên quan đến các định hướng về quản trị doanh nghiệp và các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, đồng thời chỉ đạo, quản lý, giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc thực thi các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty;



2. Kết quả giám sát đối với Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty.

Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt việc giám sát công tác quản lý, điều hành của Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty. Bên cạnh thảo luận, trao đổi tại các cuộc họp định kỳ/cuộc họp đột xuất của Giám đốc, HĐQT còn thường xuyên trao đổi qua điện thoại, thư điện tử cũng như các phương tiện khác về tình hình chiến lược, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, việc triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ và mục tiêu mà ĐHĐCĐ đã đề ra trong năm.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động của Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty thông qua việc ban hành các nghị quyết, quyết định và các quy chế, quy định quản lý nội bộ.

- Hội đồng quản trị đã phối hợp chặt chẽ với Giám đốc để đưa ra các quyết định, chính sách nhằm đạt được những kế hoạch kinh doanh đề ra, cũng như kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Giám đốc trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty.

Trong năm 2022, Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty đã hoàn thành tốt việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2022 đã được ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt;

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và triển khai hiệu quả các giải pháp trọng tâm đã được HĐQT phê duyệt, trên tinh thần tiết kiệm hiệu quả, nhất là cắt giảm các chi phí quản lý doanh nghiệp, thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ với người lao động, không để chậm lượng, nợ bảo hiểm, nợ thuế nhà nước mặc dù với một năm kinh tế khó khăn, thời tiết, thiên tai diễn biến bất thường; giá cả thị trường cả phê xuống thấp trong năm;

- Trong quá trình điều hành, Ban Điều hành công ty đã tuân thủ theo đúng phân cấp quản trị tại Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty cũng như các quyết định của HĐQT.

3. Kết quả chỉ đạo thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022

3.1. Về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022: Hội đồng quản trị thống nhất với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 đã được kiểm toán và số liệu theo Báo cáo của Giám đốc, số liệu và báo cáo của Ban Kiểm soát.

Theo kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 22 tháng 4 năm 2022 phê duyệt, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2022 không đạt các chỉ tiêu kế hoạch được giao. Do doanh thu chỉ đạt 94% kế hoạch, chi chí sản xuất tăng cao dẫn đến lợi nhuận năm 2022 chỉ đạt 65% kế hoạch, đạt 1.225 triệu đồng.

3.2. HĐQT đã chỉ đạo trích lập các Quỹ theo phê duyệt của ĐHĐCĐ và thực hiện chi trả cổ tức năm 2022: không chi trả cổ tức.

3.3. HDQT đã chỉ đạo hoàn thành việc chỉnh sửa, ban hành Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Cà phê Thuận An, bổ sung lần thứ ba ngày 22/4/2022 trên cơ sở tuân thủ Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và đảm bảo thực hiện đúng nguyên tắc đã được ĐHĐCD thường niên 2022 phê duyệt.

3.4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

Thực hiện nghị quyết ĐHĐCD, HDQT đã chọn đơn vị kiểm toán do Ban kiểm soát trình ĐHĐCD và ủy quyền cho HDQT lựa chọn đơn vị trong danh sách được Bộ Tài chính chấp thuận là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY, chi nhánh miền Trung, Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế UHY International để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2022 của Công ty.

Kết quả: Công ty Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY, chi nhánh miền Trung, Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế UHY International đã hoàn tất thực hiện kiểm toán BCTC năm 2022 kịp thời, phản ánh đầy đủ tình hình tài chính của Công ty và công bố thông tin đúng quy định.

4. Báo cáo tình hình quản trị của Công Ty Cổ Phần Cà Phê Thuận An năm 2022:

- Nhận thức được tầm quan trọng của công tác quản trị doanh nghiệp, HDQT xác định nâng cao chất lượng quản trị Công ty là một nội dung quan trọng trong định hướng chiến lược của Thuận An nhằm xây dựng một hệ thống quản trị vững mạnh trên cơ sở vận dụng các quy chế, quy định để kiểm soát, giám sát các hoạt động của doanh nghiệp một cách có trách nhiệm, minh bạch và hiệu quả.

- Giám đốc đã thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ được ghi trong Điều lệ Công ty, Quy chế của Công ty và đã thực hiện thực hiện theo đúng các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đề ra. Trong hoạt động kinh doanh, đã chủ động bước đầu trong việc tổ chức sản xuất nông nghiệp với phương châm lấy ngắn nuôi dài, từng bước ổn định và tạo nguồn thu nhập cho công ty, cụ thể: trong hoạt động sản xuất kinh doanh cây cà phê, cây trồng ngắn ngày,...; thu các khoản đầy đủ từ các hợp đồng liên kết, không để nợ và khoản nợ xấu xảy ra; đời sống công nhân, người lao động đảm bảo. Tuy nhiên, lợi nhuận năm 2022 còn thấp (1.225 triệu đồng).

- Đối với các cán bộ quản lý các Phòng, Đội đều thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được phân công; công tác nhân sự thực hiện nghiêm túc, bộ máy tinh gọn. Tuy nhiên, một số cán bộ, người lao động còn bị động, phương pháp làm việc chưa khoa học, tư tưởng làm việc còn chưa hết mình, còn dôi phó; công tác chỉ đạo đội chưa sâu sát, dẫn đến có nhiều sai sót cần phải chấn chỉnh, khắc phục.

- Báo cáo tình hình quản trị của Công ty được công bố thông tin đầy đủ, đúng thời hạn tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Song Ban điều hành cần lưu tâm một số vấn đề sau:

Thứ nhất, về công tác nhân sự, cần lựa chọn và tuyển dụng đội ngũ người lao động đúng theo ngành nghề công ty đang cần, đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ.

Thứ hai, về hoạt động sản xuất kinh doanh cần xây dựng chiến lược kinh doanh rõ nét hơn, nhất là giai đoạn 2021-2025 để Hội đồng quản trị xem xét, cho ý kiến, cũng như vấn đề vay vốn phát triển kinh doanh thời gian tới kịp thời;

Thứ ba, về tổ chức sản xuất cũng cần áp dụng mô hình kinh tế hiệu quả, hướng tới xây dựng thương hiệu, sản phẩm an toàn;

Thứ tư, tiếp tục thực hiện quản trị tài chính hiệu quả, trên tinh thần tiết kiệm; tổ chức mua sắm theo phương thức chào giá, mục đích mang lại giá tốt nhất công ty; quản lý đất đai chặt chẽ, không để lấn chiếm;

Thứ năm, cố gắng tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, đưa ra những giải pháp phù hợp, góp phần đưa doanh thu và lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước, hoàn thành mục tiêu đặt ra trong năm 2023.

5. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT năm 2022

Về thù lao của HĐQT năm 2022:

- Đối với Chủ tịch HĐQT, mức thù lao chưa bao gồm thuế thu nhập cá nhân là 5 triệu đồng/người/tháng.

- Đối với các thành viên HĐQT không chuyên trách, mức thù lao chưa bao gồm thuế thu nhập cá nhân là 2 triệu đồng/người/tháng.

- Đối với các thành viên HĐQT chuyên trách hoặc kiêm nhiệm chức danh trong bộ máy điều hành tại Công ty: hưởng lương theo chế độ tiền lương của Công ty.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023.

Trong năm 2023, HĐQT sẽ tiếp tục duy trì chế độ họp theo quy định và tổ chức các phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên HĐQT để triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, thực hiện công tác quản trị Công ty và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 của Công ty.

- Triển khai thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, trong đó tập trung hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và bám sát chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2025.

- Tiếp tục chỉ đạo việc sắp xếp lại nhân sự, tuyển dụng thêm các nhân sự có chuyên ngành phù hợp với mục tiêu sản xuất kinh doanh để nâng cao hiệu quả, cơ cấu lại thành viên HĐQT.

- Nghiên cứu mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh trên toàn bộ địa bàn.

- Cho chủ trương thông qua các điều lệ, quy chế hoạt động của công ty và các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT và xin ý kiến Đại hội cổ đông một số vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội cổ đông quyết định.

- Thực hiện các chức năng giám sát bộ máy quản lý và điều hành, khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân mang lại lợi ích cho Công ty; đồng thời cũng chỉ đạo Giám đốc chấn chỉnh thay thế những cán bộ yếu kém, không hoàn thành nhiệm vụ được phân công.

- Chỉ đạo việc tổ chức Đại hội thường niên theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đồng thời đề ra các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu của kế hoạch SXKD mà Đại hội cổ đông đã thông qua.

- Chỉ đạo thực hiện tốt nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị qua các kỳ họp. Chỉ đạo các hoạt động kinh doanh của Công ty tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật có liên quan.

- Chỉ đạo thực hiện Công bố thông tin theo đúng quy định của luật chứng khoán áp dụng cho công ty đại chúng.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023. Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ xem xét.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu: VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Nghị

DỰ THẢO

BÁO CÁO

V/V: THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Cà phê Thuận An

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cà phê Thuận An sửa đổi đã được DHCD thường niên năm 2022 thông qua ngày 22/4/2022;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cà phê Thuận An;

Ban Kiểm soát (BKS) xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cà phê Thuận An về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của BKS trong năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ công tác của Ban kiểm soát trong năm 2023 như sau:

PHẦN I

THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN ĐƯỢC GIAO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2022

I. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát năm 2022

Kể từ khi diễn ra Đại hội cổ đông thường niên 2022 ngày 22/4/2022 đến ngày tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2023, Ban kiểm soát Công ty đã họp 02 phiên để triển khai các chức năng, nhiệm vụ của Ban, ngoài ra các thành viên Ban Kiểm soát thường xuyên trao đổi thống nhất qua điện thoại và e-mail. Nội dung các phiên họp của Ban Kiểm soát đều được các thành viên thống nhất thông qua.

Thù lao của Ban kiểm soát thực hiện theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 ngày 22/4/2022 và được phân bổ chi tiết cho từng chức danh Trưởng Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát với định mức theo chức danh (thực nhận sau khi khấu trừ thuế TNCN):

- Trưởng Ban Kiểm soát: 1.500.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban Kiểm soát: 1.000.000 đồng/người/tháng
- Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng theo Quy chế nội bộ của Công ty Cổ phần Cà phê Thuận An.

II. Giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty

Thực hiện Khoản 1, Điều 48, Điều lệ Công ty Cổ phần Cà phê Thuận An được Đại hội cổ đông thường niên 2022 thông qua ngày 22/4/2022, BKS thực hiện đánh giá về hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị (HDQT) và Ban Giám đốc trong năm 2022 như sau:

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty đã tổ chức, thực hiện đầy đủ quyền hạn, chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Cà phê Thuận An và các quy định có liên quan của pháp luật.

Báo cáo hoạt động của HĐQT, Giám đốc đã phản ánh đầy đủ các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty. Các văn bản, Nghị quyết của HĐQT phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, với tinh thần trách nhiệm cao, HĐQT, Ban Giám đốc đều có sự phân công, phân nhiệm cụ thể cho các thành viên và các cấp điều hành, có tổng kết đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ thông qua các phiên họp HĐQT được diễn ra trong năm 2022, nhằm duy trì đảm bảo hoạt động ổn định cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã thực hiện các cuộc kiểm soát theo kế hoạch tại Công ty thông qua việc kiểm tra sổ kế toán, báo cáo tài chính do đơn vị lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022. BKS đã tham gia và giám sát công tác lựa chọn đơn vị kiểm toán và theo dõi tiến độ, kết quả thực hiện công việc. Cùng với đó, Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY – Chi nhánh Miền Trung thực hiện trước khi công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

III. Phối hợp với Ban điều hành trong công việc giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty và giám sát tài chính

Trong năm 2022, Ban Giám đốc Công ty tập trung nguồn lực phục vụ công tác ổn định công tác sản xuất, kinh doanh của Công ty. Ban Điều hành đã tuân thủ các nghị quyết của HĐQT trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trong công tác giám sát tài chính, Ban Kiểm soát đã phối hợp và giám sát Ban Giám đốc, đặc biệt đối với Phòng Tài chính kế toán thực hiện các nội dung quan trọng bao gồm:

- ✓ Định kỳ thực hiện công tác kiểm soát về mặt hồ sơ, chứng từ và ghi chép trên sổ kế toán.
- ✓ Lựa chọn đơn vị kiểm toán đáp ứng đủ năng lực và giá thành để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.
- ✓ Thẩm định báo cáo kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 với phần ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần, trình trình Đại hội đồng cổ đông của Công ty xem xét phê duyệt.

IV. Thẩm định báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

1. Các căn cứ

- ❖ Báo cáo tài chính do Ban Giám đốc Công ty lập theo các biểu mẫu do Bộ Tài chính ban hành tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và Thông tư 53/2017/TT-BTC ngày 21/03/2017 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC;
- ❖ Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY – Chi nhánh Miền Trung thực hiện, hoàn thành và phát hành;
- ❖ Sổ kế toán, chứng từ gốc lưu tại Công ty.

2. Xác nhận báo cáo tài chính

2.1. Ban kiểm soát xác nhận



Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cà phê Thuận An tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản tại ngày 31/12/2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TẠI NGÀY 31/12/2022 (RÚT GỌN)

Đơn vị: đồng

TT	CHỈ TIÊU	31/12/2021	31/12/2021	Tăng (giảm)	%
I	Tổng cộng tài sản	19.652.234.810	19.159.818.229	492.416.581	3%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	876.471.118	3.282.035.653	(2.405.564.535)	-73%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	2.383.676.005	2.058.125.513	325.550.492	16%
4	Hàng tồn kho	5.801.007.745	4.457.047.227	1.343.960.518	30%
5	Tài sản ngắn hạn khác	6.208.334	14.750.002	(8.541.668)	-58%
6	Tài sản cố định	8.819.967.342	8.829.547.312	(9.579.970)	0%
7	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.260.249.586	0	1.260.249.586	100%
8	Tài sản dài hạn khác	504.654.680	518.312.522	(13.657.842)	-3%
II	Tổng cộng nguồn vốn	19.652.234.810	19.159.818.229	1.322.023.147	7%
1	Nợ ngắn hạn	960.164.368	797.058.352	163.106.016	20%
2	Nợ dài hạn	-	500.296.001	(500.296.001)	-100%
3	Vốn chủ sở hữu	18.692.070.442	17.862.463.876	829.606.566	5%
	<i>Trong đó:</i>				
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	16.136.900.000	16.136.900.000	-	0%
	Các quỹ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2.578.765.442	1.725.563.876	853.201.566	49%
	Nguồn kinh phí	(23.595.000)	0	(23.595.000)	100%

Thuyết minh một số chỉ tiêu chính:

2.2.1. Chỉ tiêu “Tiền và các khoản tương đương tiền”

Số dư tiền và các khoản tương đương tiền tại ngày 31/12/2022 giảm 2,4 tỷ đồng, tương đương giảm 73% so với tại ngày 31/12/2021 chủ yếu do tại thời điểm cuối năm, Công ty thực hiện chi trả tiền vật tư, CCDC, tiền lương, tiền thuê đất ... phục vụ việc trồng mới, chăm sóc vườn cây lâu năm của Công ty. Trong khi .

2.2.2. Chỉ tiêu “Hàng tồn kho”

Số dư hàng tồn kho tại ngày 31/12/2022 thể hiện giá trị tồn kho nhân xô cà phê niên vụ 2022 – 2023 tồn kho.

2.2.3. Chỉ tiêu “Tài sản cố định”

Số dư tài sản cố định tại ngày 31/12/2022 phản ánh giá trị còn lại (sau khi lấy nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế) của nhà cửa, vật kiến trúc; máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải, thiết bị, dụng cụ quản lý và vườn cây cà phê của Công ty.

2.2.4. Chỉ tiêu “Chi phí xây dựng cơ bản dở dang”

Số dư chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại 31/12/2022 thể hiện giá trị CCDC, tiền lương, tiền thuê đất ... cho việc trồng mới và chăm sóc vườn cây lâu năm của Công ty.

2.2.5. Chỉ tiêu “Nợ ngắn hạn” và “Nợ dài hạn”

Tổng số dư nợ phải trả (ngắn hạn và dài hạn) tại ngày 31/12/2022 giảm so với tại ngày 31/12/2021, chủ yếu do: giảm các khoản tiền nhận ký cược, ký quỹ tiền thu từ liên kết sản xuất cây ngắn ngày tại thời điểm cuối năm 2022.

2.2.6. Chỉ tiêu “Vốn chủ sở hữu”

Số dư vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2022 tăng 829 triệu đồng so với ngày 31/12/2021 là khoản lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phát sinh trong năm tài chính 2022.

2.3. Kết quả kinh doanh (dạng rút gọn) năm 2022

Đơn vị: đồng

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2022	Năm 2021	Tăng (giảm)	%
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	14.696.076.782	13.751.666.867	944.409.915	7%
2	Giá vốn hàng bán	10.126.544.857	8.960.915.887	1.165.628.970	13%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.569.531.925	4.790.750.980	(221.219.055)	-5%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	25.495.634	35.892.830	(10.397.196)	-29%
5	Chi phí tài chính	-	-	-	0%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	-	-	-	0%
6	Chi phí bán hàng	9.109.358	22.648.464	(13.539.106)	-60%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.332.554.952	2.855.385.941	477.169.011	17%
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	1.253.363.249	1.948.609.405	(695.246.156)	-36%
9	Thu nhập khác	171.968.456	121.004.901	50.963.555	42%
10	Chi phí khác	192.046.196	407.801.865	(215.755.669)	-53%
11	Lợi nhuận khác	(20.077.740)	(286.796.964)	266.719.224	-93%
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.233.285.509	1.661.812.441	(428.526.932)	-26%
13	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	83.943	-	83.943	100%
14	Lợi nhuận sau thuế	1.233.201.566	1.661.812.441	(428.610.875)	-26%

Thuyết minh một số chỉ tiêu chính:

2.3.1. Chỉ tiêu “Doanh thu”:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ phát sinh năm 2022 tăng nhẹ (7%) tương đương tăng 944 triệu đồng so với năm 2021 chủ yếu do trong năm 2022 Công ty đẩy mạnh tiêu thụ cây ngắn ngày.

2.3.2. Chỉ tiêu “Chi phí quản lý doanh nghiệp”

- Chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm 2022 bao gồm chi phí tiền lương nhân viên khối văn phòng, chi phí bảo hiểm bắt buộc (BHXH, BHYT, BHTN, KPCD) với số tiền 1,66 tỷ đồng, chi phí công cụ dụng cụ phân bổ và khấu hao tài sản cố định của khối văn phòng với số tiền ~568 triệu đồng, tiền thuê đất, chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác (~687 triệu đồng).

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2023

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cà phê Thuận An, Ban kiểm soát xây dựng phương hướng, nhiệm vụ công tác của Ban kiểm soát trong năm 2023 như sau:

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty trong việc quản trị, điều hành theo quy định tại Khoản 1, Điều 48, Điều lệ Công ty trên các công việc:
 - Quản trị, điều hành Công ty thực hiện theo Điều lệ, Nghị quyết Đại hội cổ đông.
 - Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới đầy đủ, kịp thời hệ thống kiểm soát nội bộ phù hợp với quy mô phát triển và đặc thù của Công ty.
 - Tham gia ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong từng dự án, hoạt động cụ thể thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.
2. Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm theo quy định.
3. Lập báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Ban kiểm soát hàng quý, kết quả thẩm định báo cáo tài chính theo quy định tại Điều lệ của Công ty Cổ phần Cà phê Thuận An.
4. Kịp thời thông báo cho HĐQT về những vi phạm của người quản lý, điều hành, yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại Khoản 1, Điều 48 Điều lệ Công ty.
5. Họp BKS định kỳ (trực tiếp hoặc theo phương thức lấy ý kiến bằng văn bản) và tổng kết công tác thực hiện hàng quý và đề ra kế hoạch hành động cho quý tiếp theo.
6. Thực hiện công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của BKS theo quy định tại Điều lệ của Công ty, của Pháp luật và theo yêu cầu của HĐQT.

Trên đây là Báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Ban kiểm soát trong năm 2022, kết quả thẩm định báo cáo tài chính và phương hướng nhiệm vụ của BKS trong năm 2023, Ban kiểm soát xin kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cà phê Thuận An xem xét./

Nơi gửi:

- Như kính gửi
- Lưu Ban kiểm soát

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban

Ngô Hồng Minh

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM X

A. Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ THUẬN AN

Công ty Cổ phần Cà phê Thuận An chính thức hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6000173846 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đắk Nông cấp lần đầu ngày 01/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 25/07/2019 với mức vốn điều lệ ban đầu hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần là 16.136.900.000 đồng.

B. Thời gian bắt đầu phiên họp: 13 giờ 00 phút, ngày 14/04/2023

C. Địa điểm: Thôn Thuận Sơn, Xã Thuận An, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

D. Thành phần tham dự: Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành, các Cổ đông và Người đại diện ủy quyền của Cổ đông Công ty Cổ phần Cà phê Thuận An.

E. Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội:

Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội với tỷ lệ biểu quyết là 100% Cổ đông có mặt tán thành. Cụ thể như sau:

1. Đoàn Chủ tịch:

- | | | |
|-------------------------|--------------------|------------|
| - Ông Nguyễn Ngọc Nghị | Chủ tịch HĐQT | Chủ tọa ĐH |
| - Ông Lê Văn Một | Giám đốc - TV HĐQT | Thành viên |
| - Bà Trịnh Thị Mai Dung | Thành viên HĐQT | Thành viên |

2. Ban Thư ký:

- | | | |
|-----------------------|----------------|------------|
| - Bà Lê Thị Định | Kế toán trưởng | Trưởng ban |
| - Bà Phan Lê Kim Ngân | Chuyên viên VP | Thành viên |

3. Ban Kiểm phiếu:

- | | | |
|------------------------|-----------------|------------|
| - Ông Nguyễn Sỹ Anh | Phó phòng KT-NV | Trưởng ban |
| - Ông Trần Ngọc Nguyên | Phó phòng KT-NV | Thành viên |
| - Bà Phạm Thị Phương | Kế toán viên | Thành viên |

4. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

- Ông Nguyễn Sỹ Anh	Phó phòng KT-NV	Trưởng ban
- Ông Trần Ngọc Nguyên	Phó phòng KT-NV	Thành viên
- Bà Phạm Thị Phương	Kế toán viên	Thành viên

F. Điều kiện tiến hành Đại hội

Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông – Ông Nguyễn Sỹ Anh báo cáo tại Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, tại thời điểm khai mạc (13 giờ 00 phút), Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty với cơ cấu cổ đông như sau: Số lượng Cổ đông tham dự và cổ đông ủy quyền tham dự đại hội là Cổ đông, đại diện cho cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội, trong đó:

- Số Cổ đông tham dự trực tiếp là..... Cổ đông, đại diện chocổ phần, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số Cổ đông ủy quyền là Cổ đông, đại diện chocổ phần, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

G. Nội dung phiên họp

1. **Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu** đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.
2. **Quy chế làm việc** đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.
3. **Nội dung Chương trình nghị sự của Đại hội** đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

4. Các báo cáo trình bày tại Đại hội bao gồm:

- Báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và Kế hoạch SXKD năm 2023 Công ty Cổ phần Cà phê Thuận An do Giám đốc – Ông Lê Văn Một đọc.

- Báo cáo tài chính của công ty năm 2022 đã được kiểm toán do Kế toán trưởng – Bà Lê Thị Định đọc.

- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 do TV.HĐQT - Bà Trịnh Thị Mai Dung đọc.

- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 do Trưởng Ban kiểm soát – Ngô Hồng Minh đọc.

- Báo cáo chi trả thù lao, tiền lương HĐQT, BKS năm 2022 do TV.HĐQT - Bà Trịnh Thị Mai Dung đọc.

5. Các Tờ trình do Hội đồng quản trị trình bày tại Đại hội:

300
CỔ ĐÔNG
CÀ PHÊ
THẬN AN
H
1/1

- 5.1. Tờ trình số :...../TTr -HDQT-TAN về phân phối lợi nhuận năm 2022.
- 5.2. Tờ trình số :/TTr -HDQT-TAN về đề xuất thù lao, tiền lương HDQT, BKS năm 2023.
- 5.3. Tờ trình số...../TTr -HDQT-TAN về lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2023

6. Thảo luận tại Đại hội:

Chủ tọa mời các Cổ đông tham gia ý kiến đối với các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội. Các Cổ đông đã nhiệt tình tham gia đóng góp ý kiến. Các ý kiến đã được Đoàn Chủ tịch tiếp thu và trả lời cụ thể tại Đại hội.

6.1. Ý kiến của cổ đông tại Đại hội:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

6.2. Trả lời ý kiến cổ đông của Đoàn Chủ tịch:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

173.
NG
PH
PI
ÂN
T.F

.....
.....
.....
.....
Đến giờ phút (thời điểm biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội), Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo tại Đại hội số lượng cổ đông tham dự và cổ đông ủy quyền tham dự là Cổ đông, đại diện cho..... cổ phần, chiếm% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

H. Nghi quyết của Đại hội đồng cổ đông

Sau khi xem xét các Tờ trình, Báo cáo và thảo luận các vấn đề liên quan, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần cà phê Thuận An đã nhất trí thông qua các nội dung sau:

- 1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và Kế hoạch SXKD năm 2023** với cổ phần tán thành, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội (... .. cổ phần không tán thành, bằng% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội; cổ phần không có ý kiến, bằng% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội;cổ phần không hợp lệ, bằng % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội).
- 2. Thông qua Báo cáo tài chính của công ty năm 2022 đã được kiểm toán** với cổ phần tán thành, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội (... .. cổ phần không tán thành, bằng% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội; cổ phần không có ý kiến, bằng% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội; cổ phần không hợp lệ, bằng..... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội).
- 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023** với cổ phần tán thành, tương đương % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội (... .. cổ phần không tán thành, bằng% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội;.....cổ phần không có ý kiến, bằng..... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội; cổ phần không hợp lệ, bằng.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội).
- 4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023** với cổ phần tán thành, tương đương % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội (... ..cổ phần không tán thành, bằng..... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội; cổ phần không có ý kiến, bằng% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội; cổ phần không hợp lệ, bằng % tổng số cổ phần có

quyền biểu quyết tại Đại hội).

5. **Thông qua Báo cáo chi trả thù lao, tiền lương HĐQT, BKS năm 2022** với cổ phần tán thành, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội (... .. cổ phần không tán thành, bằng % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội;cổ phần không có ý kiến, bằng% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội; cổ phần không hợp lệ, bằng..... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội).
6. **Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2022** theo nội dung Tờ trình số :/TTr -HDQT-TAN với cổ phần tán thành, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội (... .. cổ phần không tán thành, bằng.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội; cổ phần không có ý kiến, bằng.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội; cổ phần không hợp lệ, bằng.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội).
7. **Thông qua việc đề xuất thù lao, tiền lương HĐQT, BKS năm 2023** theo nội dung Tờ trình số :/TTr -HDQT-TAN với cổ phần tán thành, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội (... .. cổ phần không tán thành, bằng.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội; cổ phần không có ý kiến, bằng% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội; cổ phần không hợp lệ, bằng.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội).
8. **Thông qua việc** lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2023 theo nội dung Tờ trình số :/TTr -HDQT-TAN với.....cổ phần tán thành, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội (... .. cổ phần không tán thành, bằng % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội;cổ phần không có ý kiến, bằng% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội; cổ phần không hợp lệ, bằng..... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội).

I. Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 kết thúc vào hồi 17 giờ 15 phút cùng ngày.

Các nội dung trong phiên họp được lập thành Biên bản và được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua. Biên bản gồm 06 trang, được lập thành 02 bản, lưu Hồ sơ văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên tại Văn thư 01 bản, lưu Ban Thư ký 01 bản.

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 sẽ được lập thành văn bản, công bố toàn văn trên website của Công ty Cổ phần cà phê Thuận An để thông báo đến toàn thể Cổ đông theo đúng qui định của Pháp luật./.

ĐOÀN CHỦ TỊCH

Thành viên

Chủ tọa

.....

.....

Thành viên

Thành viên

Thành viên

.....

.....

.....

BAN THƯ KÝ

Thành viên

Thành viên

Trưởng Ban

.....

.....

.....



DỰ THẢO



CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ THUẬN AN

Địa chỉ: Thôn Thuận Sơn, xã Thuận An, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

Tel: * Fax:

Số: 2023/BBKP - TAN

Đắk Mil, ngàytháng 4 năm 2023

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ THUẬN AN

Hôm nay, ngày ... tháng 4 năm 2023, vào lúc giờ phút, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cà phê Thuận An.

Ban Kiểm phiếu chúng tôi gồm có:

- Ông Nguyễn Sỹ Anh Trưởng ban
- Ông Nguyễn Thành Trung Thành viên
- Bà Phạm Thị Phụng Thành viên

Ban kiểm phiếu đã tiến hành giám sát quá trình biểu quyết. Kết quả cụ thể như sau:

- Tổng số phiếu phát ra: tờ phiếu, đại diện cho cổ phần bằng % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- Số phiếu thu về: tờ phiếu, đại diện cho cổ phần bằng % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

Trong đó:

- Số phiếu hợp lệ:tờ phiếu, đại diện cho cổ phần bằng % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- Số phiếu không hợp lệ:tờ phiếu, đại diện cho cổ phần bằng % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

3. Kết quả kiểm phiếu như sau:

TT	NỘI DUNG	Tán thành		Không tán thành		Không ý kiến	
		Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ %
1	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch kinh doanh năm 2023						

2	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán						
3	Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023						
4	Thông qua Báo cáo BKS năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023						
5	Thông qua Tờ trình V/v chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2023						
6	Thông qua Tờ trình V/v phân phối lợi nhuận năm 2023						
7	Thông qua Tờ trình V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2023						
8	Thông qua Tờ trình V/v chỉnh sửa, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo Khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 022						
<i>Liệt kê các nội dung và tờ trình thông qua tại Đại hội</i>							



- Căn cứ vào kết quả trên, theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/6/2020, “Liệt kê các nội dung và tờ trình thông qua tại Đại hội ” đã được thông qua.

Biên bản kiểm phiếu được lập xong vào hồih....., ngày /4/2023 và đã được thông qua công khai trước Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cà phê Thuận An .

CHỮ KÝ CÁC THÀNH VIÊN TRONG BAN KIỂM PHIẾU

HỌ VÀ TÊN

CHỮ KÝ

1. Ông Nguyễn Sỹ Anh

2. Ông Nguyễn Thành Trung

3. Bà Phạm Thị Phương

001
ĐNG
PI
P
JAN
- T. E

Số:/NQ-DHDCD-TAN

Thuận An, ngày tháng 04 năm 2023

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ THUẬN AN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 01/07/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần cà phê Thuận An;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông năm 2023 số:/BB-DHDCD-TAN ngày 14/04/2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch kinh doanh năm 2023 vớicổ phần tán thành, bằng% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 2: Thông qua Báo cáo thẩm tra báo cáo tài chính năm 2022 với.....cổ phần tán thành, bằng% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023 vớicổ phần tán thành, bằng% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 4: Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023 vớicổ phần tán thành, bằng% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 5: Thông qua Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 theo Tờ trình số :/TTr -HDQT-TAN ngày/...../..... vớicổ phần tán thành, bằng% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 6: Thông qua Báo cáo thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch thù lao năm 2023 theo Tờ trình số :/TTr -HDQT-TAN ngày/...../..... với.....cổ phần tán thành, bằng% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 7: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 theo Tờ trình số...../TTr -HDQT-TAN ngày/...../..... vớicổ phần tán thành, bằng.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 8: Các nội dung mà các kỳ Đại hội đồng cổ đông trước đây đã thông qua nhưng chưa thực hiện xong thì tiếp tục thực hiện trong nămvà báo cáo kết quả trước Đại hội cổ đông tại phiên họp gần nhất.

Điều 9: Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 14/04/2023 Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban

Tổng Giám đốc và toàn thể Cổ đông Cổ phần cà phê Thuận An chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 10: Hội đồng quản trị có trách nhiệm công bố Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023 và đăng tải lên Website của Công ty Cổ phần cà phê Thuận An theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Như Điều 10;
- Lưu VPHDQT, VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Ngọc Nghị



SỐ
.....



CÔNG ĐỒNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ THUẬN AN

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Họ và tên cổ đông/Đại diện cổ đông

Mã số cổ đông: TAN.....

Số cổ phần sở hữu: Cổ phần

Số cổ phần nhận ủy quyền: Cổ phần

Tổng số cổ phần: Cổ phần

CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT:

Chọn đồng ý tất cả các nội dung biểu quyết (tích vào đây)

1. **Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và Kế hoạch năm 2023**

Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

2. **Thông qua Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2022**

Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

3. **Thông qua Báo cáo của HĐQT năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023**

Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

4. **Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2022 và Kế hoạch năm 2023**

Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

5. **Thông qua Tờ trình chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch thù lao năm 2023**

Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

6. **Thông qua Tờ trình Phân phối lợi nhuận năm 2023**

Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

7. **Thông qua Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2023**

Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

8. **Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty**

Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

Phân chữ ký xác nhận của cổ đông
(hoặc người đại diện theo ủy quyền)

(Ký, ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN
CÀ PHÊ THUẬN AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

/TTr-HDQT-BKS

Đắk Mil, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Cà phê Thuận An

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cà phê Thuận An được ĐHDCĐ thường niên năm 2020 thông qua ngày 27/6/2020, được sửa đổi, bổ sung và thông qua tại ĐHDCĐ thường niên năm 2022 ngày 22/4/2022.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông việc lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán:
 - Là công ty kiểm toán độc lập, được phép hoạt động tại Việt Nam, thuộc danh sách các Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố;
 - Có đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán theo quy định của pháp luật;
 - Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
 - Không xung đột về lợi ích khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;
 - Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi, chất lượng và tiến độ yêu cầu.
2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty theo quy định của Pháp luật và giao Giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được lựa chọn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HDQT, BKS;
- Lưu: VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Ngô Hồng Minh

Số:..../2023/TTr-HĐQT

Đắk Nông, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

(V/v: Sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cà phê Thuận An)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về sửa đổi bổ sung một số điều của luật đầu tư công, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật đầu tư, luật nhà ở, luật đấu thầu, luật điện lực, luật doanh nghiệp, luật thuế tiêu thụ đặc biệt và luật thi hành án dân sự.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần cà phê Thuận An.

Để đảm bảo đúng theo quy định của Khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15; Công ty Cổ phần Cà phê Thuận An tiến hành sửa đổi, bổ sung lại nội dung tại khoản 2, 3 Điều 29 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Cụ thể:

Tiêu chí	Điều lệ của Công ty hiện hành	Điều lệ của Công ty bổ sung, sửa đổi	Lý do bổ sung, sửa đổi	Ghi chú
Khoản 2, 3 Điều 29 Điều lệ tổ chức và hoạt động	2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, cụ thể: - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; - Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; - Tổ chức lại, giải thể công ty.	2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 Điều này; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định: a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác; đ) Tổ chức lại, giải thể công ty; e) Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.	Khoản 5 Điều 7. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp Luật số 03/2022/QH15	

Tiêu chí	Điều lệ của Công ty hiện hành	Điều lệ của Công ty bổ sung, sửa đổi	Lý do bổ sung, sửa đổi	Ghi chú
	3. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự và biểu quyết, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều này.	3. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 2, 4 Điều này; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.		

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT;
- TV Ban KS;
- Lưu VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Nghị



Số: /2023/TTr-HĐQT

Đắk Nông, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

(V/v: Quỹ thù lao HĐQT và BKS năm 2022, kế hoạch năm 2023)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

A. Báo cáo về việc chi thù lao năm 2022

Hội đồng Quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc chi thù lao năm 2022 cho HĐQT và Ban Kiểm soát như sau:

✓ Cơ cấu Thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát từ năm 2022 gồm: 03 TV HĐQT, 03 TV BKS

- | | |
|--|------------------|
| - Quỹ thù lao năm 2022 được DHDCĐ phê duyệt: | 150.000.000 đồng |
| - Thù lao HĐQT đã chi: | 108.000.000 đồng |
| - Thù lao BKS đã chi: | 42.000.000 đồng |
| - Tổng chi: | 150.000.000 đồng |

B. Kế hoạch chi thù lao năm 2023

- Căn cứ cơ cấu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2019-2024 được DHDCĐ phê chuẩn;
- Căn cứ cơ cấu HĐQT và BKS của Công ty ở thời điểm hiện tại;
- Căn cứ Kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Công ty Cổ phần cà phê Thuận An;
- Căn cứ yêu cầu về công tác quản trị và giám sát các hoạt động kinh doanh trong năm 2023.

Hội đồng Quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn:

* Quỹ thù lao cho Hội đồng Quản trị và ban Kiểm soát năm 2023 như sau:

- Chủ tịch HĐQT: 5.000.000d/tháng
- Thành viên HĐQT: 2.500.000d/ tháng
- Trưởng BKS: 2.000.000d/ tháng
- Thành viên BKS: 1.500.000d/tháng.

. Tính đủ 12 tháng là: **180.000.000** đồng

+ HĐQT:	120.000.000 đồng
+ BKS:	60.000.000 đồng

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT;
- TV Ban KS;
- Lưu VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Số: .../2023/TTr-HĐQT

Đắk Nông, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

(V/v: Thực hiện trích Quỹ năm 2021 và Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2022)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

A. Báo cáo kết quả trích lập và thực hiện quỹ Khen thưởng, phúc lợi năm 2021:

- Căn cứ theo Điều 6, Nghị Quyết số 05/2022/ NQ - ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty Cổ phần cà phê Thuận An;
- Căn cứ tình hình thực tế thực hiện chi quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2021 của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo về việc trích, chi quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2021 như sau:

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN (đồng)
I	Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2021	380.000.000
II	Số Quỹ đã chi đến ngày 28/02/2023	372.694.837
1	Chi thưởng hiệu quả công việc cho CBNV khối văn phòng năm 2022	174.022.837
2	Chi tiền nghỉ mát năm 2022 cho người lao động	28.000.000
3	Chi thưởng lễ 2/9	34.262.000
4	Chi thưởng tết Dương lịch	42.660.000
5	Chi hỗ trợ các khoản khác (hỗ trợ địa phương, chi quà trung thu cho các cháu)	17.750.000
6	Chi hỗ trợ tết người nghèo do tỉnh Đắk Nông phát động	76.000.000
III	Số còn lại chưa chi	7.305.163

B. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2022:

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần cà phê Thuận An được Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thông qua ngày 18 tháng 7 năm 2019;



- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY,

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính: VND
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN có thể phân phối và trích lập các quỹ	2.578.765.442
2	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2022	512.232.699
3	Lợi nhuận còn lại năm 2022:	2.066.532.743
3.1	Lợi nhuận còn lại năm 2022:	720.968.867
3.2	Lợi nhuận giữ lại các năm trước	1.345.563.876
4	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền VND, tỷ lệ 100% (tương đương 1.280đ/cp) tính trên vốn điều lệ	2.066.532.743
5	Tổng lợi nhuận giữ lại sau khi trả cổ tức (5)=(3)-(4)	0



Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022 nêu trên và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị triển khai thực hiện theo quy định Pháp luật, Nghị quyết ĐHĐCĐ và Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN NGỌC NGHỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ THUẬN AN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2022

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 23
PHỤ LỤC	24 - 25

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ THUẬN AN

Thôn Thuận Sơn, xã Thuận An, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cà phê Thuận An (sau đây được gọi là "Công ty") đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Ngọc Nghị	Chủ tịch
Ông Lê Văn Một	Thành viên
Bà Trịnh Thị Mai Dung	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Lê Văn Một	Giám đốc
----------------	----------

Ban Kiểm soát

Ông Ngô Hồng Minh	Trưởng Ban
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên
Ông Tô Mạnh Hà	Thành viên

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc khẳng định rằng không có bất cứ sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, đòi hỏi phải điều chỉnh hoặc công bố trên Báo cáo tài chính kèm theo.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY – Chi nhánh Miền Trung.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm.

Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ THUẬN AN

Thôn Thuận Sơn, xã Thuận An, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ngoài ra, Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CÁC CAM KẾT KHÁC

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.



Lê Văn Một

TM. Ban Giám đốc

Giám đốc

Đắk Nông, ngày 13 tháng 03 năm 2023

Số: 02.130323/BCKT - UHY MT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cà phê Thuận An

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cà phê Thuận An (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 25/02/2023, từ trang 06 đến trang 23 kèm theo, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên các xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả kiểm soát của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cà phê Thuận An tại ngày 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Nguyễn Duy Tuấn

Giám đốc

Giấy CNĐKHN kiểm toán số 1951-2023-112-1

Thay mặt và đại diện cho

Nguyễn Thị Bích

Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHN kiểm toán số 4881-2019-112-1

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY
- CHI NHÁNH MIỀN TRUNG**

Nghệ An, ngày 13 tháng 03 năm 2023



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31/12/2022

MÃ SỐ B 01-DN
Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		9.067.363.202	9.811.958.395
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	5	876.471.118	3.282.035.653
111	1. Tiền		876.471.118	761.553.461
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	2.520.482.192
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		2.383.676.005	2.058.125.513
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	167.862.319	-
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7	229.370.673	95.000.000
136	6. Phải thu ngắn hạn khác	8	1.986.443.013	1.963.125.513
140	IV. Hàng tồn kho	9	5.801.007.745	4.457.047.227
141	1. Hàng tồn kho		5.801.007.745	4.457.047.227
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		6.208.334	14.750.002
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	6.208.334	14.750.002
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		10.584.871.608	9.347.859.834
220	II. Tài sản cố định		8.819.967.342	8.829.547.312
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	8.819.967.342	8.829.547.312
222	- Nguyên giá		21.006.036.008	19.987.984.189
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(12.186.068.666)	(11.158.436.877)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	10	1.260.249.586	-
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		1.260.249.586	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		504.654.680	518.312.522
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	504.654.680	518.312.522
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		19.652.234.810	19.159.818.229



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Tại ngày 31/12/2022

MẪU SỐ B 01-DN
Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		960.164.368	1.297.354.353
310	I. Nợ ngắn hạn		960.164.368	797.058.352
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	516.648.959	57.919.856
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		-	166.800.000
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	19.088.471	5.970.951
314	4. Phải trả người lao động		220.365.736	521.193.654
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		8.333.400	8.055.700
319	9. Phải trả ngắn hạn khác	16	43.275.155	33.422.790
320	10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	13	1.000.000	1.000.000
322	12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		151.452.647	2.695.401
330	II. Nợ dài hạn		-	500.296.001
337	7. Phải trả dài hạn khác	16	-	500.296.001
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		18.692.070.442	17.862.463.876
410	I. Vốn chủ sở hữu	17	18.715.665.442	17.862.463.876
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		16.136.900.000	16.136.900.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		16.136.900.000	16.136.900.000
421	11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		2.578.765.442	1.725.563.876
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		1.345.563.876	63.751.435
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		1.233.201.566	1.661.812.441
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		(23.595.000)	
431	1. Nguồn kinh phí	18	(23.595.000)	
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		19.652.234.810	19.159.818.229

Đắk Nông, ngày 13 tháng 03 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc





Lê Thị Định

Lê Thị Định

Lê Văn Một

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

MẪU SỐ B 02-DN
Đơn vị tính: VND

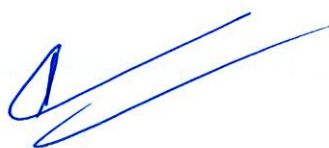
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	19	14.696.076.782	13.751.666.867
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		14.696.076.782	13.751.666.867
11	4. Giá vốn hàng bán	20	10.126.544.857	8.960.915.887
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		4.569.531.925	4.790.750.980
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	25.495.634	35.892.830
22	7. Chi phí tài chính		-	-
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	8. Chi phí bán hàng		9.109.358	22.648.464
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	22	3.332.554.952	2.855.385.941
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		1.253.363.249	1.948.609.405
31	11. Thu nhập khác	23	171.968.456	121.004.901
32	12. Chi phí khác	24	192.046.196	407.801.865
40	13. Lợi nhuận khác		(20.077.740)	(286.796.964)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		1.233.285.509	1.661.812.441
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	25	83.943	-
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		1.233.201.566	1.661.812.441
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	26	764	794
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	26	764	794

Đắk Nông, ngày 13 tháng 03 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc





Lê Thị Định

Lê Thị Định

Lê Văn Một

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

MẪU SỐ B 03-DN
Đơn vị tính: VND

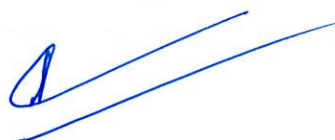

Mã số	CHỈ TIÊU	Năm 2022	Năm 2021
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
01	1. Lợi nhuận trước thuế	1.233.285.509	1.661.812.441
	2. Điều chỉnh cho các khoản		
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	1.035.154.881	1.095.323.853
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	-	259.455.526
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	2.268.440.390	3.016.591.820
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu	(325.550.492)	(1.011.558.922)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho	(1.343.960.518)	1.128.928.005
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	(337.273.874)	697.873.277
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước	22.199.510	(420.258.811)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	22.104.000	-
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(458.717.780)	(421.898.800)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(152.758.764)	2.989.676.569
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(2.278.301.405)	(99.110.000)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	-	140.000.000
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	25.495.634	35.892.830
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(2.252.805.771)	76.782.830
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	-	-
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(2.405.564.535)	3.066.459.399
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	3.282.035.653	215.576.254
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	876.471.118	3.282.035.653

Đắk Nông, ngày 13 tháng 03 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc


Lê Thị Định

Lê Thị Định

Lê Văn Một

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Cà phê Thuận An (gọi tắt là "Công ty") tiền thân là Doanh nghiệp nhà nước được thành lập theo Quyết định số 163/QĐ-UB ngày 15/3/1993 của UBND tỉnh Đắk Lắk và được chuyển đổi sang hình thức Công ty TNHH Một thành viên theo Quyết định số 934/QĐ-UBND ngày 01/7/2010 của UBND tỉnh Đắk Nông. Công ty chuyển đổi sang hình thức Công ty Cổ phần từ ngày 25/07/2019. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6000173846 ngày 01/7/2010, thay đổi lần thứ 1 ngày 25/7/2019 (chuyển sang CTCP) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 16.136.900.000 đồng. Vốn thực góp của chủ sở hữu tại ngày 31/12/2022 là 16.136.900.000 đồng.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2022 là 39 người (tại ngày 31/12/2021 là 40 người).

1.2 LĨNH VỰC KINH DOANH

Kinh doanh sản phẩm nông nghiệp.

1.3 HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CHÍNH

Trồng, chăm sóc, thu hoạch sản phẩm cây cà phê và cây ngắn ngày; Mua bán vật tư nông nghiệp (phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, giống cây trồng, giống vật nuôi); Mua bán cà phê; Kinh doanh mua, bán xăng dầu, chất bôi trơn động cơ; Kinh doanh dịch vụ tổng hợp (mua bán nông sản, hàng hoá, dịch vụ rửa xe, đậu, đỗ xe, ăn uống...).

1.4 CHU KỲ SẢN XUẤT KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Công ty có chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường là trong vòng 12 tháng.

1.5 CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP

Công ty có trụ sở chính tại thôn Thuận Sơn, xã Thuận An, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

1.6 TUYÊN BỐ VỀ KHẢ NĂNG SO SÁNH THÔNG TIN TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 đã được kiểm toán.

2. NĂM TÀI CHÍNH VÀ ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm Dương lịch. Báo cáo tài chính này được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

2.2 ĐƠN VỊ TIỀN TỆ

Báo cáo tài chính được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Doanh nghiệp áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

3.2 TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán quan trọng được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính này:

4.1 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH, VÀ THAY ĐỔI TRONG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN VÀ THUYẾT MINH

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các chính sách kế toán Công ty sử dụng để lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được áp dụng để lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

4.2 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam yêu cầu Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các khoản công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính 2022. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có khả năng thanh khoản cao. Các khoản có khả năng thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi thành các khoản tiền mặt xác định trong thời gian không quá 03 tháng và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4.4 CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

4.5 HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc của hàng tồn kho bao gồm các khoản chi phí để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại, bao gồm: giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng, hao hụt định mức, và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho. Giá trị hàng xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

4.6 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05-25 năm
- Máy móc, thiết bị	05-10 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06-10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-08 năm
- Vườn cây lâu năm	15 năm

4.7 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4.8 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

4.9 CÁC KHOẢN NỢ PHẢI TRẢ VÀ CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

4.10 VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

4.11 PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho chủ sở hữu, các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức/lợi nhuận như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

4.12 GHI NHẬN DOANH THU VÀ THU NHẬP

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng có thể xác định được.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
a) Ngắn hạn	6.208.334	14.750.002
- Giá trị còn lại CCDC xuất dùng	6.208.334	14.750.002
b) Dài hạn	504.654.680	518.312.522
- Giá trị còn lại CCDC xuất dùng	504.654.680	518.312.522

13. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

Xem chi tiết phụ lục 2

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Khả năng trả nợ	Giá trị	Khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Ngắn hạn	516.648.959	516.648.959	57.919.856	57.919.856
- Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Đắk Nông	-	-	36.719.856	36.719.856
- Công ty CP GVA	306.000.000	306.000.000	-	-
- Trung tâm nghiên cứu và chuyển giao công nghệ cà phê EA KMAT	100.000.000	100.000.000	-	-
- HTX Liên kết dịch vụ Nông Nghiệp Xanh	84.000.000	84.000.000	-	-
- Phải trả người bán khác	26.648.959	26.648.959	21.200.000	21.200.000

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	01/01/2022	Số phải nộp	Số thực nộp	31/12/2022
	VND	VND	VND	VND
Thuế GTGT	-	60.980	-	60.980
Thuế TNDN	54	83.889	-	83.943
Thuế TNCN	4.987.967	37.467.117	23.511.536	18.943.548
Thuế nhà đất	-	2.024.341.536	2.024.341.536	-
Thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
Phí, lệ phí	982.930	(982.930)	-	-
Trong đó				
- Trình bày là phải trả	5.970.951			19.088.471

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

16. PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
a) Ngắn hạn	43.275.155	33.422.790
- Kinh phí công đoàn	-	33.422.790
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	43.275.155	-
b) Dài hạn	-	500.296.001
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	-	500.296.001

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU

17.1 Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn góp CSH	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND
Dư đầu năm trước	16.136.900.000	63.751.435	16.200.651.435
Lãi trong năm trước	-	1.661.812.441	1.661.812.441
Dư cuối năm trước	16.136.900.000	1.725.563.876	17.862.463.876
Lãi trong năm nay	-	1.233.201.566	1.233.201.566
Phân phối lợi nhuận (*)	-	(380.000.000)	(380.000.000)
Dư cuối năm nay	16.136.900.000	2.578.765.442	18.715.665.442

(*) Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 số 05/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2022 Công ty phân phối lợi nhuận lũy kế đến ngày 31/12/2021 vào Quỹ khen thưởng phúc lợi số tiền là 380.000.000 đồng.

17.2 Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2022	Tỷ lệ	01/01/2022	Tỷ lệ
	VND	%	VND	%
Vốn góp của Nhà nước	806.850.000	5,00	806.850.000	5,00
Ông Hoàng Hải	3.500.000.000	21,69	3.500.000.000	21,69
Bà Nguyễn Thị Cẩm Vàng	2.000.000.000	12,39	2.000.000.000	12,39
Ông Trần Quang Hiến	3.600.000.000	22,31	3.600.000.000	22,31
Ông Trần Đình Thuận	2.735.000.000	16,95	2.735.000.000	16,95
Phan Hồng Hải	800.000.000	4,96	800.000.000	4,96
Hồ Thị Cẩm Vân	800.000.000	4,96	800.000.000	4,96
Cổ đông khác	1.895.050.000	11,74	1.895.050.000	11,74
Tổng	16.136.900.000	100,00	16.136.900.000	100,00

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

17.3 Cổ phiếu	<u>31/12/2022</u>	<u>01/01/2022</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.613.690	1.613.690
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	1.613.690	1.613.690
- Cổ phiếu phổ thông	1.613.690	1.613.690
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.613.690	1.613.690
- Cổ phiếu phổ thông	1.613.690	1.613.690
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND / cổ phiếu		
18. NGUỒN KINH PHÍ	<u>Năm 2022</u>	<u>Năm 2021</u>
	VND	VND
Nguồn kinh phí đầu năm	-	898.800
Nguồn kinh phí được cấp trong năm	22.104.000	52.000.000
Chuyển trả quyết toán ngân sách nhà nước năm 2020	-	898.800
Chi sự nghiệp	45.699.000	52.000.000
Nguồn kinh phí còn lại cuối năm	(23.595.000)	-
19. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ	<u>Năm 2022</u>	<u>Năm 2021</u>
	VND	VND
Doanh thu bán hàng hóa	14.736.103	-
Doanh thu bán thành phẩm nông nghiệp	14.681.340.679	10.349.144.746
Doanh thu khác	-	3.402.522.121
Tổng	14.696.076.782	13.751.666.867
20. GIÁ VỐN HÀNG BÁN	<u>Năm 2022</u>	<u>Năm 2021</u>
	VND	VND
Giá vốn bán hàng hóa	14.178.038	-
Giá vốn bán thành phẩm nông nghiệp	10.112.366.819	8.324.687.626
Giá vốn của các hoạt động kinh doanh khác	-	636.228.261
Tổng	10.126.544.857	8.960.915.887
21. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	<u>Năm 2022</u>	<u>Năm 2021</u>
	VND	VND
Lãi tiền gửi	25.495.634	35.892.830
Tổng	25.495.634	35.892.830

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

22. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	1.661.472.725	1.704.899.375
Chi phí vật liệu quản lý	1.873.995	-
Chi phí đồ dùng văn phòng	86.662.851	67.498.198
Chi phí khấu hao tài sản cố định	568.324.662	496.626.744
Chi phí thuế, phí, lệ phí	686.984.550	246.787.989
Chi phí dịch vụ mua ngoài	55.823.805	59.720.741
Chi phí bằng tiền khác	271.412.364	279.852.894
Tổng	3.332.554.952	2.855.385.941

23. THU NHẬP KHÁC

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Thu từ đền bù	-	120.204.000
Thu tiền hỗ trợ, tiền phí quản lý, phí trường nhóm từ Công ty TNHH Syngenta Việt Nam	137.915.000	-
Các khoản khác	34.053.456	800.901
Tổng	171.968.456	121.004.901

24. CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Lỗ thanh lý, nhượng bán TSCĐ - vườn cây cà phê và ruộng đen	-	224.949.829
Chi phí vụ án tranh chấp đất đai với ông Nguyễn Công Vỹ	129.000.000	-
Các khoản khác	63.046.196	182.852.036
Tổng	192.046.196	407.801.865

25. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế suất

Công ty được miễn thuế TNDN đối với thu nhập của doanh nghiệp từ hoạt động trồng, khai thác và bán thanh lý vườn cà phê, cây ngắn ngày theo quy định tại khoản 1, điều 8, Thông tư 78/2014/TT- BTC ngày 18/6/2014 do Bộ tài chính ban hành.

Đối với các hoạt động khác, áp dụng thuế suất thuế TNDN là 20% lợi nhuận chịu thuế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Lợi nhuận trước thuế	1.233.285.509	1.661.812.441
Điều chỉnh tăng	222.823.586	122.846.457
- Chi phí không hợp lệ	129.491.186	2.846.457
- Thủ lao HĐQT, BKS không chuyên trách	93.332.400	120.000.000
Thu nhập chịu thuế ước tính năm hiện hành	1.456.109.095	1.784.658.898
Trong đó:		
Thu nhập miễn thuế (thu nhập từ hoạt động trồng trọt)	1.455.689.380	1.784.658.898
Thu nhập khác (chịu thuế suất 20%)	419.715	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	83.943	-

26. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	1.233.201.566	1.661.812.441
Các khoản điều chỉnh:	-	(380.000.000)
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(380.000.000)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	1.233.201.566	1.281.812.441
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	1.613.690	1.613.690
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	764	794

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi trên Lợi nhuận sau thuế cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2021 đã được điều chỉnh hồi tố theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 – Lãi trên cổ phiếu.

b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Công ty Cổ phần Cà phê Thuận An không có cổ phiếu tiềm năng có tác động suy giảm lãi trên cổ phiếu. Vì vậy, lãi suy giảm trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 và ngày 31/12/2021 cũng bằng lãi cơ bản trên cổ phiếu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

27. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.988.634.001	2.115.703.647
Chi phí nhân công	5.918.885.379	4.919.346.689
Chi phí công cụ dụng cụ	122.082.781	67.498.198
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.035.154.882	1.095.323.853
Chi phí thuế, phí và lệ phí	1.926.755.642	1.852.007.822
Chi phí dịch vụ mua ngoài và bằng tiền khác	587.977.943	1.892.969.529
Tổng	14.579.490.628	11.942.849.738

28. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Giao dịch với các bên liên quan như sau:

	Mối quan hệ	Năm 2022	Năm 2021
		VND	VND
Thu nhập của Ban Giám đốc, Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát		277.079.322	230.674.810
Ông Nguyễn Ngọc Nghị	Chủ tịch HĐQT	61.110.500	33.333.600
Ông Lê Văn Một	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	148.745.622	135.118.810
Bà Trịnh Thị Mai Dung	Thành viên HĐQT	24.444.200	26.666.400
Ông Ngô Hồng Minh	Trưởng Ban kiểm soát	18.332.600	19.999.200
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên Ban kiểm soát	12.223.200	13.334.400
Ông Tô Mạnh Hà	Thành viên Ban kiểm soát	12.223.200	2.222.400

29. THÔNG TIN KHÁC

Ngày 30/9/2022, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã ra Bản án số 48/2022/DS-ST về việc tranh chấp hợp đồng thuê khoán và kiện đòi tài sản giữa Công ty CP Cà phê Thuận An và ông Nguyễn Công Vỹ. Theo đó, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông ra quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn (Công ty CP Cà phê Thuận An), buộc bị đơn ông Nguyễn Công Vỹ và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Hồng phải trả lại diện tích đất đã thuê khoán là 38.359,5 m² đất thung lũng khu D thuộc Giấy CNQSD đất số CO-982671 và CO-982675.
- Chấp nhận nguyên đơn Công ty CP Cà phê Thuận An đồng ý thanh toán cho ông Nguyễn Công Vỹ và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Hồng số tiền 787.644.560 đồng.

Đến ngày 31/12/2022, bản án vẫn chưa được thực hiện do ông Nguyễn Công Vỹ không đồng ý và đang tiến hành kháng cáo.

30. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

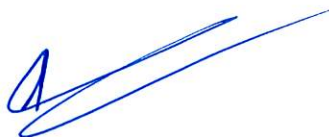
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

31. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY - Chi nhánh Miền Trung.

Đắk Nông, ngày 13 tháng 03 năm 2023

Người lập biểu



Lê Thị Định

Kế toán trưởng



Lê Thị Định

Giám đốc



Lê Văn Một

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ THUẬN AN
Thôn Thuận Sơn, xã Thuận An, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

PHỤ LỤC 1: TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Vườn cây lâu năm	Cộng
Nguyên giá	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm	12.813.887.351	302.588.000	952.500.800	418.850.000	5.500.158.038	19.987.984.189
Số tăng trong năm	244.551.819	773.500.000	-	-	-	1.018.051.819
- Mua trong năm	-	773.500.000	-	-	-	773.500.000
- Đầu tư XDCB hoàn thành	244.551.819	-	-	-	-	244.551.819
Số dư cuối năm	13.058.439.170	1.076.088.000	952.500.800	418.850.000	5.500.158.038	21.006.036.008
Trong đó:						
- Đã hết khấu hao còn sử dụng	4.425.686.351	735.500.000	952.500.800	35.850.000	-	6.149.537.151
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	7.187.181.219	226.697.935	952.500.800	283.412.676	2.508.644.247	11.158.436.877
Số tăng trong năm	526.554.522	103.623.135	-	38.300.004	366.677.220	1.035.154.881
- Khấu hao trong năm	526.554.522	103.623.135	-	38.300.004	366.677.220	1.035.154.881
Số giảm trong năm	-	-	-	-	(7.523.092)	(7.523.092)
- Giảm khác	-	-	-	-	(7.523.092)	(7.523.092)
Số dư cuối năm	7.713.735.741	330.321.070	952.500.800	321.712.680	2.867.798.375	12.186.068.666
Giá trị còn lại						
Tại ngày đầu năm	5.626.706.132	75.890.065	-	135.437.324	2.991.513.791	8.829.547.312
Tại ngày cuối năm	5.344.703.429	745.766.930	-	97.137.320	2.632.359.663	8.819.967.342



CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ THUẬN AN
Thôn Thuận Sơn, xã Thuận An, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

PHỤ LỤC 2: VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

Vay ngắn hạn

	31/12/2022		Trong năm		01/01/2022	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam - Chi nhánh Đắk Nông (i)	1.000.000	1.000.000	-	-	1.000.000	1.000.000
Tổng	1.000.000	1.000.000	-	-	1.000.000	1.000.000

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn:

(i) Khoản vay phát sinh từ nhiều năm trước và nhận bàn giao từ Công ty TNHH MTV Cà phê Thuận An, giá trị gốc vay và tiền lãi sẽ được xác định căn cứ vào thông nhất của Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam - Chi nhánh Đắk Nông với các bên có liên quan. Theo Công văn 396/CV-BCĐCPH của Ban chỉ đạo cổ phần hóa tỉnh Đắk Nông ngày 28/02/2020 về việc xử lý lãi tiền vay tại Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam huyện Đắk Mil của Công ty TNHH MTV Cà phê Thuận An: Công ty Cổ phần Cà phê Thuận An có trách nhiệm kế thừa các khoản nợ đã được thể hiện trên Báo cáo tài chính đã được phê duyệt, điều này đồng nghĩa: Công ty Cổ phần Cà phê Thuận An chỉ có nghĩa vụ trả nợ đối với số dư 1.000.000 đồng.

